



**Phụ lục II**

**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH ĐIỀU CHỈNH**

*Đơn vị tính: Triệu đồng.*

STT	Ngành, lĩnh vực	Mã QHNS	Danh mục dự án/chủ đầu tư	Khởi công	Hoàn thành	Quyết định duyệt dự án đầu tư		Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết kế hoạch 2025	Kế hoạch 2026	trong đó		Điều chỉnh	trong đó		Kế hoạch 2026 sau điều chỉnh	trong đó		
						Số/ngày	TMDT			NSTT	Đất		NSTT	Đất		NSTT	Đất	
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	11.1	11.2	12	12.1	12.2	13	13.1	13.2	
<b>TỔNG CỘNG</b>										444.000	94.000	350.000	0	0	444.000	94.000	350.000	
<b>A NỘI DUNG PHÂN BỐ CHI TIẾT</b>										444.000	94.000	350.000	-173.346	0	-173.346	270.654	94.000	176.654
<b>I</b>	<b>Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh</b>																	
<b>I.1 Dự án chuyển tiếp</b>																		
1	10.1 Giao thông	7944665	Xây dựng đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Thủ Dầu Một - Chơn Thành đoạn qua địa bàn tỉnh Bình Phước	2025	2026	1931/QĐ-UBND ngày 12/12/2024; 1592/QĐ-UBND ngày 5/10/2025	1.474.000		324.000	54.000	270.000	-324.000	-54.000	-270.000	-	0	0	
<b>I.2 Dự án khởi công mới</b>																		
1	5. Y tế, dân số và gia đình	7813216	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp Trung tâm y tế huyện Định Quán	2026-2028		2588/QĐ-UBND ngày 10/11/2025	13.398	370				12.370	12.370		12.370	12.370	0	
<b>I.3 Lập thiết kế bản vẽ thi công, bồi thường giải phóng mặt bằng</b>																		

STT	Ngành, lĩnh vực	Mã QHNS	Danh mục dự án/chủ đầu tư	Khởi công	Hoàn thành	Quyết định duyệt dự án đầu tư		Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết kế hoạch 2025	Kế hoạch 2026	trong đó		Điều chỉnh	trong đó		Kế hoạch 2026 sau điều chỉnh	trong đó	
						Số/ngày	TMDT			NSTT	Đất		NSTT	Đất		NSTT	Đất
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	11.1	11.2	12	12.1	12.2	13	13.1	13.2
1	10.1 Giao thông	7927799	Dự án Xây dựng đường ĐT.770B, huyện Định Quán, Thống Nhất, Cẩm Mỹ, Long Thành và thành phố Long Khánh	tối đa 06 năm		169/QĐ-UBND ngày 16/01/2026	4.704.153	4.664				35.000	31.000	4.000	35.000	31.000	4.000
2	10.4 NN, LN, DN, thủy lợi và thủy sản	8101167	Dự án chống sạt lở tại khu vực đê tương niệm các chiến sỹ đặc công 113	tối đa 04 năm		621/QĐ-UBND ngày 11/02/2026	37.800	222				1.400	1.400		1.400	1.400	0
<b>II Ban Quản lý dự án khu vực 04</b>																	
<b>II.1 Dự án chuyển tiếp sang năm 2026</b>																	
1	10.4 NN, LN, DN, thủy lợi và thủy sản	7920132	Dự án nạo vét và kè 2 bờ suối Reo (kênh thoát nước 5 xã Kiệm Tân), huyện Thống Nhất	2026	2026	Quyết định số 3712/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	299.852	173.450	120.000	40.000	80.000	-120.000	-40.000	-80.000	-	0	0
<b>III Trung tâm Phát triển quỹ đất Chi nhánh Cẩm Mỹ</b>																	
<b>III.1 Dự án chuyển tiếp sang năm 2026</b>																	
1	10.1.Giao thông	8015763	Tiêu dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư để thực hiện đường Xuân Quế đi Long Khánh, đoạn qua địa bàn huyện Cẩm Mỹ (phần bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa giới huyện Cẩm Mỹ cũ)	2022	2025	2198/QĐ-UBND ngày 14/09/2023	56.895	29.643				15.000	15.000		15.000	15.000	0
<b>IV Ban Quản lý dự án khu vực 05</b>																	
<b>IV.1 Dự án chuyển tiếp sang năm 2026</b>																	

STT	Ngành, lĩnh vực	Mã QHNS	Danh mục dự án/chủ đầu tư	Khởi công	Hoàn thành	Quyết định duyệt dự án đầu tư		Lũy kế giải ngân từ đầu dự án đến hết kế hoạch 2025	Kế hoạch 2026	trong đó		Điều chỉnh	trong đó		Kế hoạch 2026 sau điều chỉnh	trong đó	
						Số/ngày	TMDT			NSTT	Đất		NSTT	Đất		NSTT	Đất
1	2	3	4	6	7	8	9	10	11	11.1	11.2	12	12.1	12.2	13	13.1	13.2
1	10.1.Giao thông	8081859	Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án thành phần 2 thuộc dự án Đầu tư xây dựng đường bộ Cao tốc Biên Hòa-Vũng Tàu giai đoạn 1 (50% vốn TW + 50% vốn tỉnh)			1306/QĐ-UBND ngày 05/6/2023	2.179.252	TW: 1.085.071 Tỉnh: 794.014				194.844	22.190	172.654	194.844	22.190	172.654
<b>V</b>	<b>Bộ chỉ huy quân sự tỉnh</b>																
<b>V.1</b>	<b>Dự án chuyển tiếp sang năm 2026</b>																
1	1.Quốc phòng	7004686	Dự án SCH	10/2024	12/2026	1104/QĐ-QK ngày 20 tháng 12 năm 2025; 162/QK-TM ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Bộ Tư lệnh quân khu 7	117.573	95.659				7.800	7.800		7.800	7.800	0
<b>VI</b>	<b>Khu bảo tồn thiên nhiên văn hóa Đồng Nai</b>																
<b>VI.1</b>	<b>Chuẩn bị đầu tư</b>																
1	10.4 NN, LN, DN, thủy lợi và thủy sản	7920132	Dự án Lắp đặt hệ thống giám sát vận hành, thiết bị quan trắc và cảm mốc chỉ giới phạm vi bảo vệ an toàn đập, hồ chứa nước Bà Hào					0				240	240		240	240	0
<b>VII</b>	<b>Ban Quản lý các Khu công nghiệp, Khu kinh tế tỉnh Đồng Nai</b>																
<b>VI.1</b>	<b>Dự án khởi công mới</b>																
1	10.3 Công nghệ Thông tin	8112096	Dự án Nâng cấp và phát triển hạ tầng công nghệ thông tin của Ban Quản lý các Khu công nghiệp phục vụ chuyển đổi số (kể cả chi phí chuẩn bị đầu tư)	2026	2026	827/QĐ-UBND ngày 05/3/2026	4.456	66				4.000	4.000	0	4.000	4.000	0
<b>B</b>	<b>BỔ SUNG NGUỒN DỰ PHÒNG</b>											<b>173.346</b>	<b>173.346</b>	<b>173.346</b>	<b>0</b>	<b>173.346</b>	

**Phụ lục III**

**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2026 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG ĐIỀU CHỈNH**

*Đơn vị tính: Triệu đồng.*

STT	Ngành, lĩnh vực	Mã QHNS	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Khởi công	Hoàn thành	Quyết định duyệt dự án đầu tư			Kế hoạch 2026	Điều chỉnh	Kế hoạch 2026 sau điều chỉnh	Chủ đầu tư
							Số/ngày	TMDT					
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn TW, Tỉnh)	Trong đó: NS TW				
			<b>TỔNG CỘNG</b>							<b>482.182</b>	<b>0</b>	<b>482.182</b>	
<b>A</b>			<b>DỰ ÁN QUAN TRỌNG QUỐC GIA</b>							<b>0</b>			
<b>I</b>			<b>Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2025 sang 2026-2030</b>										
1	10.1 Giao thông	8081858	Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án thành phần 1 thuộc dự án Đầu tư xây dựng đường bộ Cao tốc Biên Hòa-Vũng Tàu giai đoạn 1	Long Thành (cũ)	2023	2026	1305/QĐ-05/6/2023; 3450/QĐ - 15/11/2024; 1007/QĐ-UBND - 31/3/2025	2.836.099	1.418.050	0	20.576	20.576	Ban Quản lý dự án khu vực 05
<b>B</b>			<b>LIÊN KẾT VÙNG</b>							<b>482.182</b>			
<b>I</b>			<b>Dự án chuyển tiếp từ giai đoạn 2021-2025 sang 2026-2030</b>										
1	10.1 Giao thông	8094231	Dự án Đường liên cảng huyện Nhon Trạch, giai đoạn 1	Nhon Trạch (cũ)	2025	2030	3027/QĐ-UBND ngày 18/10/2024 (XL); 1686/QĐ-UBND ngày 05/6/2024 (GPMB)	3.871.110	2.000.000	482.182	-20.576	461.606	Ban Quản lý dự án khu vực 06